

Số: 44/2017/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày 11 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện các dự án thuộc
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư hạ tầng theo quy định của Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số nội dung và mức chi thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm

tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp hỗ trợ thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 30a, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135:

a) Mức kinh phí hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tối đa 400 triệu đồng/dự án;

b) Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, làng; mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu: Căn cứ vào kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao và điều kiện thực tế của từng địa phương trên địa bàn tỉnh, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định loại mô hình, quy mô mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, số người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia mô hình trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chi xây dựng và quản lý dự án với mức chi 5% tổng kinh phí thực hiện dự án và không quá 10% mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án;

d) Mức vốn hỗ trợ ban đầu cho 01 hộ tham gia dự án không quá 25 triệu đồng/hộ, đảm bảo mức hỗ trợ hộ mới thoát nghèo không vượt quá mức hỗ trợ hộ cận nghèo, mức hỗ trợ hộ cận nghèo không vượt quá mức hỗ trợ hộ nghèo, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, tính chất của từng dự án, mô hình theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khả năng của ngân sách địa phương;

đ) Hỗ trợ nhà xưởng, máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư sản xuất; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết với người nghèo trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, chế biến, tiêu thụ sản phẩm: Căn cứ vào kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao và điều kiện thực tế của từng địa phương trên địa bàn tỉnh, giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

Căn cứ vào kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền giao và điều kiện thực tế của từng địa phương, giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Dự án Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình:

Chi hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo ở cấp xã với mức 3.000.000 đồng/xã (*phường, thị trấn*).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XI Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch - Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Công báo tỉnh Kon Tum;
- Lưu: VT, CTHĐ. *luy*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng